UỶ BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do- Hạnh phúc

Số: 939 /QĐ-UBND

TP. Hà Giang, ngày 21 tháng 4 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt danh mục tên thủ tục hành chính cắt giảm thời gian giải quyết so với quy định hiện hành thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Giang và các cơ quan chuyên môn thuộc thành phố Hà Giang

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ GIANG

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 30c/NQ-CP ngày 08 tháng 11 năm 2011 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011-2020;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính đã được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 09/2015/QĐ-TTg ngày 25 tháng 3 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Tư pháp,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này danh mục tên thủ tục hành chính cắt giảm thời gian giải quyết so với quy định hiện hành thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Giang và các cơ quan chuyên môn thuộc Thành phố: 206/275 thủ tục hành chính thuộc 10 lĩnh vực (*Có phụ lục kèm theo*).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh văn phòng HĐND-UBND Thành phố, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Thành phố; Chủ tịch UBND các Xã, Phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ quyết định thi hành./.

Nơi nhận:
- Sở Tư pháp;
- TTr thành uỷ;
- T.Tr HĐND;
- Chủ tịch, các PCT UBND Thành phố;
- Như điều 3;
- Trang thông tin điện tử Thành phố
- Lưu: VT-TP.

TM. UỶ BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Nguyễn Thị Phương Lan

PHỤ LỤC

Danh mục tên thủ tục hành chính cắt giảm thời gian giải quyết so Với quy định hiện hành thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Giang và các cơ quan chuyên môn thuộc Thành phố

(Ban hành kèm theo Quyết định số 939 /QĐ-UBND ngày 21 tháng 4 năm 2017 Của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Giang)

Số TT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết theo quy định	Thời gian giải quyết sau khi cắt giảm	Ghi chú
I. Lĩnh VỰC TƯ PHÁP				
1	Thủ tục đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài	13 ngày làm việc	9 ngày làm việc	
2	Thủ tục đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài	15 ngày làm việc	10 ngày làm việc	
3	Thủ tục đăng ký khai sinh kết hợp đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài	15 ngày làm việc	10 ngày làm việc	
4	Thủ tục đăng ký giám hộ có yếu tố nước ngoài	5 ngày làm việc	4 ngày làm việc	
5	Thủ tục đăng ký chấm dứt giám hộ có yếu tố nước ngoài	2 ngày làm việc	1 ngày làm việc	
6	Thủ tục thay đổi, cải chính, bổ sung hộ tịch, xác định lại dân tộc	3 ngày làm việc	2 ngày làm việc	
7	Thủ tục đăng ký lại khai sinh có yếu tố nước ngoài	5 ngày làm việc	4 ngày làm việc	
8	Thủ tục đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân	5 ngày làm việc	4 ngày làm việc	
9	Thủ tục đăng ký lại kết hôn có yếu tố nước ngoài	5 ngày làm việc	4 ngày làm việc	
10	Thủ tục đăng ký lại khai tử có yếu tố nước ngoài	5 ngày làm việc	4 ngày làm việc	

II. LĨNH VỰC THANH TRA				
1	Giải quyết tố cáo	60 ngày làm việc	50 ngày làm việc	
2	Giải quyết tố cáo tiếp	60 ngày làm việc	50 ngày làm việc	
3	Giải quyết khiếu nại lần 1	30 ngày làm việc	28 ngày làm việc	
4	Giải quyết khiếu nại lần 2	45 ngày làm việc	40 ngày làm việc	
III. LĨNH VỰC LAO ĐỘNG VÀ TBXH				
1	Giải quyết chế độ đối với một số đối tượng trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ nhưng chưa được hưởng chính sách của Đảng và NN	8 ngày làm việc	7 ngày làm việc	
2	Cấp giấy giới thiệu đi thăm viếng mộ liệt sĩ và hỗ trợ thăm viếng mộ liệt sĩ	3 ngày làm việc	2 ngày làm việc	
3	Hỗ trợ người có công đi làm phương tiện, dụng cụ trợ giúp chỉnh hình; đã điều trị phục hồi chức năng.	3 ngày làm việc	2 ngày làm việc	
IV. LĨNH VỰC QUẢN LÝ ĐÔ THỊ				
1	Cấp giấy phép xây dựng nhà ở riêng lẻ tại đô thị	15 ngày làm việc	14 ngày làm việc	
2	Cấp giấy phép xây dựng có thời hạn công trình, nhà ở riêng lẻ	15 ngày làm việc	14 ngày làm việc	
3	Gia hạn giấy phép xây dựng công trình, nhà ở riêng lẻ tại đô thị	5 ngày làm việc	4 ngày làm việc	
4	Thẩm định báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng	15 ngày làm việc	14 ngày làm việc	
5	Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình (chỉ yêu cầu lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật)	10 ngày làm việc	9 ngày làm việc	

6	Phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng	10 ngày làm việc	9 ngày làm việc	
7	Điều chỉnh giấy phép xây dựng công trình, nhà ở riêng lẻ tại đô thị	5 ngày làm việc	4 ngày làm việc	
8	Cấp lại giấy phép xây dựng công trình, nhà ở riêng lẻ tại đô thị	5 ngày làm việc	4 ngày làm việc	
9	Cấp giấy phép sửa chữa, cải tạo công trình, nhà ở riêng lẻ	. Công trình: 30 ngày . Nhà ở riêng lẻ: 15 ngày	CT: 27 ngày Nhà ở riêng lẻ: 14 ngày	Ngày làm việc
10	Cấp giấy phép xây dựng công trình không theo tuyến	30 ngày làm việc	27 ngày làm việc	
11	Cấp giấy phép xây dựng công trình theo tuyến trong đô thị	30 ngày làm việc	27 ngày làm việc	
12	Cấp giấy phép xây dựng công trình quảng cáo theo phân cấp	30 ngày làm việc	27 ngày làm việc	
13	Cấp giấy phép xây dựng di dời công trình theo phân cấp	30 ngày làm việc	27 ngày làm việc	
14	Cấp giấy phép thi công san đào, vận chuyển và đổ đất (đối với các hộ gia đình với mục đích để xây dựng nhà ở)	15 ngày làm việc	14 ngày làm việc	
15	Thẩm tra thiết kế bản vẽ thi công - dự toán (theo phân cấp)	10 ngày làm việc	9 ngày làm việc	
16	Chấp thuận (hoặc gia hạn Chấp thuận) xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ với đường thành phố đang khai thác	Chấp thuận: 7 ngày Gia hạn chấp thuận 5 ngày	Chấp thuận: 6 ngày Gia hạn chấp thuận 4 ngày	Ngày làm việc
17	Chấp thuận (hoặc gia hạn Chấp thuận) điểm đấu nối vào đường thành phố đang khai thác	Chấp thuận: 7 ngày Gia hạn chấp thuận 5 ngày	Chấp thuận: 6 ngày Gia hạn chấp thuận 4 ngày	Ngày làm việc

18	Cấp Giấy phép thi công (hoặc Giấy phép thi công) công trình đường bộ trong phạm vi đất dành cho đường bộ đối với đường TP đang khai thác	Chấp thuận: 7 ngày Gia hạn chấp thuận 5 ngày	Chấp thuận: 6 ngày Gia hạn chấp thuận 4 ngày	Ngày làm việc
19	Cấp phép thi công (hoặc Giấy phép thi công) nút giao đấu nối vào đường Thành phố	Giấy phép: 10 ngày Gia hạn giấy phép: 5 ngày	Giấy phép: 9 ngày Gia hạn giấy phép: 4 ngày	Ngày làm việc
20	Chấp thuận, cấp giấy phép thi công (hoặc gia hạn chấp thuận, cấp giấy phép thi công) đối với thi công biển quảng cáo tạm thời trong phạm vi bảo vệ kết cấu giao thông đường bộ đối với đường thành phố đang khai thác	Cấp giấy phép thi công: 10 ngày Gia hạn chấp thuận, giấy phép xây dựng: 5 ngày	Chấp thuận hoặc cấp giấy phép thi công: 9 ngày Gia hạn chấp thuận, giấy phép xây dựng: 4 ngày	Ngày làm việc
21	Chấp thuận, cấp giấy phép sử dụng tạm thời (hoặc gia hạn chấp thuận, cấp giấy phép sử dụng tạm thời) một phần vỉa hè, lòng đường của các hoạt động bao gồm: Tập kết rác thải để trung chuyển; điểm đỗ xe taxi,...	Cấp giấy phép sử dụng: 10 ngày Gia hạn chấp thuận, giấy phép sử dụng: 5 ngày	Chấp thuận, cấp giấy phép sử dụng: 9 ngày Gia hạn chấp thuận, giấy phép sử dụng: 4 ngày	Ngày làm việc
22	Cấp giấy phép quy hoạch xây dựng	45 ngày làm việc	42 ngày làm việc	
23	Thẩm định, phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch chi đô thị (hoặc quy hoạch phân khu)	35 ngày (thời gian thẩm định 20 ngày, thời gian phê duyệt 15 ngày)	32 ngày (thời gian thẩm định 20 ngày, thời gian phê duyệt 12 ngày)	Ngày làm việc
24	Thẩm định, phê duyệt đồ án quy hoạch chi tiết đô thị (hoặc quy hoạch phân khu xây dựng)	40 ngày (thời gian thẩm định 25 ngày, thời gian phê duyệt 15 ngày)	36 ngày (thời gian thẩm định 25 ngày, thời gian phê duyệt 11 ngày)	Ngày làm việc
25	Thẩm định, phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch chi tiết điểm	25 ngày (thời gian	23 ngày (thời gian thẩm	Ngày

	dân cư nông thôn (hoặc quy hoạch phân khu xây dựng)	thẩm định 15 ngày, thời gian phê duyệt 10 ngày)	định 15 ngày, thời gian phê duyệt 8 ngày)	làm việc
26	Thẩm định, phê duyệt đồ án quy hoạch chi tiết điểm dân cư nông thôn (hoặc quy hoạch phân khu xây dựng)	35 ngày (thời gian thẩm định 20 ngày, thời gian phê duyệt 15 ngày)	32 ngày (thời gian thẩm định 20 ngày, thời gian phê duyệt 12 ngày)	Ngày làm việc
27	Cấp giấy phép thi công công trình khác T-HGI-053583-TT	30 ngày làm việc	27 ngày làm việc	
28	Cấp giấy phép dịch chuyển, chặt hạ cây xanh	30 ngày làm việc	27 ngày làm việc	
29	Gia hạn giấy phép dịch chuyển, chặt hạ cây xanh (theo phân cấp)	5 ngày làm việc	4 ngày làm việc	
30	Cấp giấy thép xây dựng đối với trạm thu, phát sóng thông tin di động ở đô thị: Trạm BTS loại I, loại II (có chiều cao cột BTS <75m, quy mô nhà trạm là nhà cấp III và cấp IV)	30 ngày làm việc	27 ngày làm việc	
V. LĨNH VỰC NỘI VỤ				
1	Ghép cụm dân cư vào thôn, tổ dân phố hiện có	15 ngày làm việc	13 ngày làm việc	
2	Phê chuẩn kết quả bầu Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND cấp xã	10 ngày làm việc	8 ngày làm việc	
3	Phê chuẩn kết quả miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã	10 ngày làm việc	8 ngày làm việc	
4	Phê chuẩn kết quả miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân	10 ngày làm việc	8 ngày làm việc	

	cấp xã			
5	Đăng ký hội đoàn tôn giáo có phạm vi hoạt động tại thành phố Hà Giang	15 ngày làm việc	13 ngày làm việc	
6	Đăng ký dòng tu, tu viện và các tổ chức tu hành tập thể khác có phạm vi hoạt động tại TP	15 ngày làm việc	13 ngày làm việc	
7	Đăng ký thuyên chuyển nơi hoạt động tôn giáo của chức sắc, nhà tu hành	15 ngày làm việc	14 ngày làm việc	
8	Chấp thuận hoạt động tôn giáo ngoài chương trình đã đăng ký của tổ chức tôn giáo cơ sở (có sự tham gia của tín đồ trong thành phố)	15 ngày làm việc	13 ngày làm việc	
9	Chấp thuận hội nghị thường niên, đại hội của tổ chức tôn giáo cơ sở	5 ngày làm việc	4 ngày làm việc	
10	Chấp thuận các cuộc lễ diễn ra ngoài cơ sở tôn giáo có sự tham gia của tín đồ trong phạm vi thành phố Hà Giang	10 ngày làm việc	9 ngày làm việc	
11	Chấp thuận việc giảng đạo, truyền đạo của chức sắc, nhà tu hành ngoài cơ sở tôn giáo	10 ngày làm việc	9 ngày làm việc	
12	Chấp thuận việc tổ chức quyên góp của cơ sở tín ngưỡng, tổ chức tôn giáo vượt ra ngoài phạm vi một xã, phường nhưng trong phạm vi thành phố	5 ngày làm việc	4 ngày làm việc	
13	Tặng danh hiệu Tập thể lao	10 ngày	8 ngày	

	động tiên tiến	làm việc	làm việc	
14	Tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở	15 ngày làm việc	13 ngày làm việc	
15	Tặng danh hiệu Lao động tiên tiến	15 ngày làm việc	13 ngày làm việc	
16	Tặng Giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố	10 ngày làm việc	8 ngày làm việc	
17	Tặng danh hiệu thôn, tổ dân phố văn hóa 3 năm liên tục	10 ngày làm việc	8 ngày làm việc	
18	Thủ tục công nhận Ban vận động thành lập hội	30 ngày làm việc	26 ngày làm việc	
19	Thủ tục phê duyệt điều lệ hội	30 ngày làm việc	26 ngày làm việc	
20	Thủ tục chia, tách; sáp nhập; hợp nhất hội	30 ngày làm việc	26 ngày làm việc	
21	Thủ tục đổi tên hội	30 ngày làm việc	26 ngày làm việc	
22	Thủ tục hội tự giải thể	30 ngày làm việc	26 ngày làm việc	
23	Thủ tục báo cáo tổ chức đại hội nhiệm kỳ, đại hội bất thường của hội	25 ngày làm việc	23 ngày làm việc	
24	Thủ tục cấp giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ	40 ngày làm việc	35 ngày làm việc	

25	Thủ tục công nhận quỹ đủ điều kiện hoạt động và công nhận thành viên Hội đồng quản lý quỹ	30 ngày làm việc	26 ngày làm việc	
26	Thủ tục công nhận thay đổi, bổ sung thành viên Hội đồng quản lý quỹ	15 ngày làm việc	13 ngày làm việc	
27	Thủ tục thay đổi giấy phép thành lập và công nhận điều lệ (sửa đổi, bổ sung) quỹ	30 ngày làm việc	28 ngày làm việc	
28	Thủ tục cấp lại giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ	15 ngày làm việc	13 ngày làm việc	
29	Thủ tục cho phép quỹ hoạt động trở lại sau khi bị tạm đình chỉ hoạt động	15 ngày làm việc	13 ngày làm việc	
30	Thủ tục hợp nhất, sáp nhập, chia, tách quỹ	30 ngày làm việc	25 ngày làm việc	
31	Thủ tục đổi tên quỹ	15 ngày làm việc	13 ngày làm việc	
32	Thủ tục quỹ tự giải thể	15 ngày làm việc	13 ngày làm việc	
33	Thủ tục thẩm định thành lập đơn vị sự nghiệp công lập	15 ngày làm việc	10 ngày làm việc	
34	Thủ tục thẩm định tổ chức lại đơn vị sự nghiệp công lập	15 ngày làm việc	10 ngày làm việc	
35	Thẩm định việc giải thể đơn vị sự nghiệp công lập	15 ngày làm việc	10 ngày làm việc	

36	Tuyển dụng công chức cấp xã	30 ngày làm việc	28 ngày làm việc	
37	Kỷ luật cán bộ cấp xã	15 ngày làm việc	10 ngày làm việc	
38	Kỷ luật công chức cấp xã	15 ngày làm việc	10 ngày làm việc	
39	Bổ nhiệm chính thức vào ngạch công chức cấp xã	20 ngày làm việc	15 ngày làm việc	
40	Xét tuyển viên chức nhà nước	20 ngày làm việc	18 ngày làm việc	
41	Thi hành kỷ luật công chức,viên chức thành phố	15 ngày làm việc	10 ngày làm việc	
42	Nâng bậc lương thường xuyên cho chức	30 ngày làm việc	27 ngày làm việc	
43	Thuyên chuyển viên chức ra huyện ngoài trong tỉnh	7 ngày làm việc	5 ngày làm việc	
VI. LĨNH VỰC KINH TẾ				
1	Thẩm định thuyết minh đề tài KH&CN cấp huyện	30 ngày làm việc	25 ngày làm việc	
2	Cấp mới, cấp lại (do hết thời hạn, đổi tên) Giấy phép kinh doanh bán lẻ sản phẩm rượu.	15 ngày làm việc	12 ngày làm việc	
3	Cấp lại (do cháy, mất, hỏng…) Giấy phép kinh doanh bán lẻ sản phẩm rượu.	10 ngày làm việc	9 ngày làm việc	
4	Cấp sửa đổi Giấy phép kinh doanh bán lẻ sản phẩm rượu	10 ngày làm việc	9 ngày làm việc	
5	Cấp mới, cấp lại (do hết hạn) Giấy phép kinh doanh bán lẻ sản phẩm thuốc lá.	15 ngày làm việc	12 ngày làm việc	
6	Cấp lại (do cháy, mất, hỏng,	10 ngày	9 ngày	

	đổi tên...) Giấy phép kinh doanh bán lẻ sản phẩm thuốc lá.	làm việc	làm việc	
7	Cấp sửa đổi bổ sung giấy phép kinh doanh bán lẻ sản phẩm thuốc lá (đổi tên).	10 ngày làm việc	9 ngày làm việc	
8	Cấp mới, cấp lại (do hết hạn) Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh (đổi tên).	15 ngày làm việc	12 ngày làm việc	
9	Cấp lại (do cháy, mất, hỏng) Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh (đổi tên).	10 ngày làm việc	9 ngày làm việc	
10	Cấp sửa đổi bổ sung Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh.	10 ngày làm việc	9 ngày làm việc	
11	Thông báo xác nhận hoạt động kinh doanh rượu tiêu dùng tại chỗ (nhà hàng, quán ăn, quán bar, khách sạn kinh doanh đồ uống)	10 ngày làm việc	9 ngày làm việc	
12	Cấp phép khai thác lâm sản (hộ gia đình, cộng đồng dân cư thôn)	20 ngày làm việc	17 ngày làm việc	
13	Cho thuê rừng đối với hộ gia đình, cá nhân	36 ngày làm việc	30 ngày làm việc	
14	Thẩm định, phê duyệt thiết kế, dự toán trồng rừng	10 ngày làm việc	8 ngày làm việc	
15	Hợp đồng giao khoán bảo vệ, phát triển vốn rừng	30 ngày làm việc	27 ngày làm việc	
16	Thủ tục hỗ trợ đầu tư trồng rừng sản xuất	20 ngày làm việc	18 ngày làm việc	
17	Cấp chứng chỉ chất lượng giống đối với bò đực, giống sử dụng để phối giống trực tiếp	10 ngày làm việc	8 ngày làm việc	

	nuôi tại cơ sở chăn nuôi.			
18	Cấp chứng chỉ chất lượng giống đối với lợn đực, giống sử dụng để phối giống trực tiếp nuôi tại cơ sở chăn nuôi hộ gia đình	15 ngày làm việc	13 ngày làm việc	
19	Hỗ trợ đầu tư vườn ươm giống lâm nghiệp	20 ngày làm việc	18 ngày làm việc	
20	Thẩm định phê duyệt dự án hỗ trợ trồng rừng sản suất cho hộ gia đình do tổ chức quốc doanh lập.	25 ngày làm việc	22 ngày làm việc	
21	Hỗ trợ trồng rừng sau đầu tư đối với hộ gia đình	10 ngày làm việc	8 ngày làm việc	
22	Hỗ trợ trồng cây phân tán.	10 ngày làm việc	8 ngày làm việc	
23	Thẩm định và phê duyệt phương án điều chế rừng cho các chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư	25 ngày làm việc	22 ngày làm việc	
24	Phê duyệt hồ sơ thiết kế và cấp phép khai thác tận dụng gỗ rừng trong rừng sản xuất là rừng tự nhiên của các hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư thôn	10 ngày làm việc	8 ngày làm việc	
25	Phê duyệt hồ sơ thiết kế và cấp phép tận thu gỗ nằm trong rừng sản xuất là rừng tự nhiên của cá nhân, hộ gia đình và cộng đồng dân cư	10 ngày làm việc	8 ngày làm việc	
26	Phê duyệt hồ sơ thiết kế và cấp phép khai thác gỗ trong rừng phòng hộ là rừng khoanh nuôi do nhà nước đầu tư vốn của các hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư	10 ngày làm việc	8 ngày làm việc	
27	Phê duyệt hồ sơ thiết kế và	10 ngày	8 ngày	

	cấp phép khai thác gỗ rừng trồng phòng hộ do bên khoán tự đầu tư của các hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư thôn	làm việc	làm việc	
28	Phê duyệt hồ sơ thiết kế và cấp phép khai thác tận dụng gỗ trong rừng phòng hộ khi chuyển mục đích sử dụng rừng của hộ gia đình, cá nhân cộng đồng dân cư thôn	10 ngày làm việc	8 ngày làm việc	
29	Cho phép cá nhân khai thác gỗ rừng trồng tập trung bằng nguồn vốn ngân sách, vốn viện trợ không hoàn lại	10 ngày làm việc	8 ngày làm việc	
30	Giao rừng cho cộng đồng dân cư, thôn	36 ngày làm việc	32 ngày làm việc	
31	Giao rừng cho hộ gia đình, cá nhân	36 ngày làm việc	32 ngày làm việc	
32	Thu hồi rừng của tổ chức được nhà nước giao rừng không thu tiền sử dụng rừng hoặc được giao rừng có thu tiền sử dụng rừng mà tiền đó có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước hoặc được thuê rừng trả tiền thuê hàng năm nay chuyển đi nơi khác, đề nghị giảm diện tích	30 ngày làm việc	27 ngày làm việc	
33	Thu hồi rừng với các trường hợp: Rừng được nhà nước giao, cho thuê có thời hạn mà không được gia hạn (quy định tại điểm đ, khoản 1, điều 26, Luật bảo vệ và phát triển rừng) thuộc thẩm quyền của UBND huyện (Chủ rừng là hộ gia đình cá nhân trong nước, cộng đồng dân cư thôn)	30 ngày làm việc	27 ngày làm việc	
34	Cấp giấy chứng nhận kinh tế trang trại	13 ngày	10 ngày	

		làm việc	làm việc	
35	Cấp đổi giấy chứng nhận kinh tế trang trại	13 ngày làm việc	10 ngày làm việc	
36	Giao khoán đất, cây trồng vật nuôi, hiện trạng các rừng loại và tài sản trên đất lâm nghiệp	30 ngày làm việc	27 ngày làm việc	
37	Cho phép trồng cao su trên đất rừng tự nhiên nghèo kiệt đối với các chủ rừng là hộ gia đình cá nhân, cộng đồng dân cư	10 ngày làm việc	8 ngày làm việc	
38	Phê duyệt hồ sơ khai thác chính gỗ rừng tự nhiên đối với chủ rừng là hộ gia đình	10 ngày làm việc	8 ngày làm việc	
39	Phê duyệt hồ sơ thiết kế và cấp phép khai thác tận thu các loại lâm sản ngoài gỗ và tre nứa trong rừng tự nhiên, rừng trồng của cá nhân	10 ngày làm việc	8 ngày làm việc	
40	Đăng ký khai thác tận dụng trong quá trình thực hiện các biện pháp lâm sinh giải phóng mặt bằng để xây dựng công trình hoặc sử dụng mục đích khác ở rừng tự nhiên hoặc khai thác tận dụng những cây gỗ chết đứng, chết khô, chết cháy, đổ gãy và tận thu các loại gỗ nằm gốc, rễ, cành, nhánh đối với cá nhân.	10 ngày làm việc	8 ngày làm việc	
41	Khai thác các lâm sản ngoài gỗ (có trong danh mục quản lý Cites và nhựa thông), tre nứa trong rừng tự nhiên, rừng trồng (trừ phân khu bảo vệ nghiêm ngặt của rừng đặc dụng).	10 ngày làm việc	8 ngày làm việc	
42	Phê duyệt phương án khai thác đối với chủ rừng là hộ gia đình	10 ngày làm việc	8 ngày làm việc	

43	Thẩm định và phê duyệt dự án lâm sinh (đối với cá nhân, hộ gia đình, cộng đồng dân cư thôn)	18 ngày làm việc	15 ngày làm việc	
44	Cấp lại giấy chứng nhận kinh tế trang trại	4 ngày làm việc	4 ngày làm việc	
45	Phân hạng chợ (đối với chợ hạng II, hạng III)	10 ngày làm việc	8 ngày làm việc	
46	Phê duyệt PA bố trí xắp xếp ngành nghề kinh doanh, điểm kinh doanh tại chợ (đối với chợ hạng II, hạng III)	20 ngày làm việc	18 ngày làm việc	
47	Phê duyệt Nội quy chợ (đối với chợ hạng II, hạng III)	10 ngày làm việc	8 ngày làm việc	
48	Đăng ký tham gia đấu thầu tổ chức kinh doanh khai thác và quản lý chợ	2 ngày làm việc	1 ngày làm việc	
49	Lựa chọn, giao doanh nghiệp, HTX tổ chức kinh doanh, khai thác và quản lý chợ	60 ngày làm việc	50 ngày làm việc	
50	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện ATTP đối với các cơ sở sản xuất thực phẩm nhỏ lẻ do bị mất, hỏng	10 ngày làm việc	8 ngày làm việc	
51	Cấp lại do thay đổi tên chủ cơ sở hoặc người được ủy quyền nhưng không thay đổi vị trí địa lý, quy trình sản xuất thực phẩm	10 ngày làm việc	8 ngày làm việc	
52	Cấp mới, cấp lại do thay đổi vị trí địa lý địa điểm sản xuất; thay đổi bổ sung quy trình sản xuất; Khi Giấy chứng nhận ATTP được cấp hết hiệu lực	22 ngày làm việc	20 ngày làm việc	
53	Cấp gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng cho cửa hàng kinh doanh LPG chai.	7 ngày làm việc	6 ngày làm việc	

54	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng cho cửa hàng kinh doanh LPG chai (do thay đổi giấy đăng ký kinh doanh; thay đổi thông tin thương nhân).	7 ngày làm việc	6 ngày làm việc	
55	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng cho cửa hàng kinh doanh LPG chai (do bị mất, sai sót, hư hỏng)	7 ngày làm việc	6 ngày làm việc	
56	Cấp mới Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng cho cửa hàng kinh doanh LPG chai.	30 ngày làm việc	27 ngày làm việc	
57	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng cho cửa hàng kinh doanh LPG chai (do thay đổi địa chỉ, quy mô kinh doanh)	15 ngày làm việc	13 ngày làm việc	
	VII. LĨNH VỰC VĂN HÓA & THÔNG TIN			
1	Cấp giấy phép kinh doanh karaoke	07 ngày làm việc	05 ngày làm việc	
2	Công nhận lần đầu "Cơ quan đạt chuẩn văn hóa", "Đơn vị đạt chuẩn văn hóa", "Doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa"	10 ngày làm việc	08 ngày làm việc	
3	Công nhận "Thôn văn hóa", "Làng văn hóa", "Ấp văn hóa", "Bản văn hóa" và tương đương	5 ngày làm việc	4 ngày làm việc	
4	Công nhận "Tổ dân phố văn hóa" và tương đương	5 ngày làm việc	4 ngày làm việc	
5	Công nhận lần đầu "Xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới"	5 ngày làm việc	4 ngày làm việc	
6	Công nhận lại "Xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới"	5 ngày làm việc	4 ngày làm việc	
7	Công nhận lần đầu "Phường, Thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị"	5 ngày làm việc	4 ngày làm việc	
8	Công nhận lại "Phường, Thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị"	5 ngày	4 ngày	

		làm việc	làm việc	
9	Tiếp nhận hồ sơ thông báo sản phẩm quảng cáo trên bảng quảng cáo, băng-rôn	5 ngày làm việc	4 ngày làm việc	
10	Đăng ký hoạt động thư viện tư nhân có vốn sách ban đầu từ 1.000 bản đến dưới 2.000 bản	3 ngày làm việc	2 ngày làm việc	
12	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình	30 ngày làm việc	25 ngày làm việc	
13	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình	15 ngày làm việc	13 ngày làm việc	
14	Đổi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình	20 ngày làm việc	17 ngày làm việc	
15	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình	30 ngày làm việc	25 ngày làm việc	
16	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình	15 ngày làm việc	13 ngày làm việc	
17	Đổi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình	20 ngày làm việc	18 ngày làm việc	
18	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng	10 ngày làm việc	9 ngày làm việc	
VIII. LĨNH VỰC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG				
1	Thủ tục giải quyết tranh chấp đất đai thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp huyện	45 ngày làm việc	42 ngày làm việc	
2	Thẩm định nhu cầu sử dụng đất để xem xét giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư.	30 ngày làm việc	28 ngày làm việc	
3	Thủ tục giao đất, cho thuê đất cho hộ gia đình, cá nhân; giao đất cho cộng đồng dân cư đối với trường hợp giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng	30 ngày làm việc	25 ngày làm việc	

	đất			
4	Thủ tục chuyển mục đích sử dụng đất phải được phép của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với hộ gia đình, cá nhân	15 ngày làm việc	13 ngày làm việc	
5	Xác nhận đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường	7 ngày làm việc	6 ngày làm việc	
6	Xác nhận đề án bảo vệ môi trường đơn giản	7 ngày làm việc	6 ngày làm việc	
IX. LĨNH VỰC GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO				
1	Chỉnh sửa nội dung văn bằng, chứng chỉ bậc THCS	4 ngày làm việc	2 ngày làm việc	
2	Cấp bản sao Bằng tốt nghiệp THCS	3 ngày làm việc	2 ngày làm việc	
3	Cấp Giấy phép dạy thêm đối với giáo viên Trung học cơ sở	15 ngày làm việc	10 ngày làm việc	
4	Tiếp nhận học sinh người nước ngoài vào học	5 ngày làm việc	3 ngày làm việc	
5	Tuyển sinh vào lớp 6	20 ngày làm việc	10 ngày làm việc	
6	Thành lập nhà trường, nhà trẻ dân lập	30 ngày làm việc	20 ngày làm việc	
7	Đình chỉ hoạt động đối với nhà trường, nhà trẻ dân lập	10 ngày làm việc	5 ngày làm việc	
8	Hỗ trợ ăn trưa cho trẻ em 5 tuổi ở các cơ sở giáo dục mầm non; Hỗ trợ ăn trưa cho trẻ em 3-4 tuổi ở các cơ sở giáo dục mầm non.	10 ngày làm việc	5 ngày làm việc	
9	Thành lập trường Trung học cơ sở công lập.	30 ngày làm việc	20 ngày làm việc	
10	Cấp giấy phép tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm thuộc chương trình Tiểu học, Trung học cơ sở (Chương trình dạy thêm Tiểu học chỉ cấp phép đối với các trường hợp bồi dưỡng về nghệ thuật, thể dục thể thao, rèn luyện kĩ	10 ngày làm việc	5 ngày làm việc	

	năng sống)			
11	Thành lập trung tâm học tập cộng đồng	15 ngày làm việc	10 ngày làm việc	
12	Đình chỉ hoạt động của trung tâm học tập cộng đồng	5 ngày làm việc	3 ngày làm việc	
13	Giải thể trung tâm học tập cộng đồng	5 ngày làm việc	3 ngày làm việc	
X. LĨNH VỰC TÀI CHÍNH-KẾ HOẠCH				
1	Đăng ký kinh doanh hộ kinh doanh cá thể	3 ngày làm việc	2 ngày làm việc	
2	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh cá thể	3 ngày làm việc	2 ngày làm việc	
3	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh	3 ngày làm việc	2 ngày làm việc	
4	Thông báo tạm ngừng kinh doanh hộ kinh doanh cá thể	3 ngày làm việc	2 ngày làm việc	
5	Đăng ký thay đổi số lượng xã viên, người đại diện theo pháp luật, danh sách ban quản trị, ban kiểm soát hợp tác xã	5 ngày làm việc	3 ngày làm việc	
6	Đăng ký điều lệ HTX sửa đổi	5 ngày làm việc	3 ngày làm việc	
7	Đăng ký thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện trực thuộc HTX	5 ngày làm việc	3 ngày làm việc	
8	Đăng ký thay đổi vốn điều lệ HTX	5 ngày làm việc	3 ngày làm việc	
9	Đăng ký thay đổi nơi kinh doanh HTX	5 ngày làm việc	3 ngày làm việc	
10	Thông báo tạm ngừng hoạt động HTX	5 ngày làm việc	3 ngày làm việc	
11	Đăng ký thay đổi tên HTX	5 ngày làm việc	3 ngày làm việc	
12	Đăng ký thay, bổ sung ngành nghề kinh doanh HTX	5 ngày làm việc	3 ngày làm việc	
13	Đăng ký kinh doanh khi chia, tách, hợp nhất và sát nhập HTX	5 ngày làm việc	3 ngày làm việc	

14	Đăng ký kinh doanh và cấp lại đăng ký kinh doanh thành lập HTX	5 ngày làm việc	3 ngày làm việc	
15	Thu hồi GCNĐKKD HTX (Đối với trường hợp HTX giải thể tự nguyện) + Chấm dứt hoạt động của Hộ kinh doanh	5 ngày làm việc	1 ngày làm việc	
16	Thanh lý hàng tịch thu sung quỹ nhà nước	30 ngày làm việc	20 ngày làm việc	
17	Thẩm tra quyết toán công trình	30 ngày làm việc	25 ngày làm việc	
18	Thẩm định giá vật liệu đến chân công trình	5 ngày làm việc	3 ngày làm việc	
19	Đăng ký kinh doanh hộ kinh doanh cá thể	3 ngày làm việc	2 ngày làm việc	
20	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh cá thể	3 ngày làm việc	2 ngày làm việc	
21	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh	3 ngày làm việc	2 ngày làm việc	
22	Thông báo tạm ngừng kinh doanh hộ kinh doanh cá thể	3 ngày làm việc	2 ngày làm việc	